

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Ông Nguyễn Trọng Di

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và các quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh B, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn H, huyện P, Bình Thuận
 2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn H, huyện P, Bình Thuận
- (Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 31/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thanh B trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc C, xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông C sống hạnh phúc 01 thời gian dài nhưng mấy năm gần đây xảy ra phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, vợ chồng làm ăn nợ nần, hơn nữa do ông C quan hệ

bất chính, dẫn đến cuộc sống gia đình bị đảo lộn, không thể cứu vãn được, bà và ông C đã ly thân nhau hơn 03 năm nay. Vì vậy, bà quyết định ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày tại biên bản tự khai ngày 07/3/2023: Ông và bà Huỳnh Thị Thanh B xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn và sinh được 02 người con đến nay đã trưởng thành. Trong quá trình sống chung cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, nay bà B xin ly hôn ông, ông đồng ý ly hôn, vì ông và bà B đã ly thân nhau.

Về con chung: Đã trưởng.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn xin vắng mặt tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thanh B. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về án phí: bà Huỳnh Thị Thanh B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, sau khi biết bà Huỳnh Thị Thanh B xin ly hôn thì ông Nguyễn Ngọc C có cung cấp biên bản tự khai trình bày ý kiến và có xin Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thanh B và ông Nguyễn Ngọc C được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống bà B cho rằng do bà và ông C bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm ăn nợ nần nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân hơn 03 năm nay. Bà B xác nhận không còn tình cảm với ông C nữa, nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

Ý kiến của ông C sau khi biết bà B xin ly hôn ông, ông đã khai tại biên bản tự khai gọi cho Tòa, bà B xin ly ông, ông đồng ý ly hôn với bà B.

Xét thấy, bà B và ông C đã ly thân nhau một thời gian dài, từ khi ly thân nhau bà B và ông C không tự tìm phương án hòa giải để vợ chồng cùng đoàn tụ. Đồng thời bà B xin ly hôn ông C, ông C có biết và chấp nhận ly hôn. Chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông C đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên do ông C không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành;

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thanh B.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc C.

- Về án phí: bà Huỳnh Thị Thanh B phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà B đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0012016 ngày 01/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà B đã nộp đủ án phí.

[3] Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lầy